

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN BẰNG**

Số: 63/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Bằng, ngày 11 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015, Luật bổ sung sửa đổi một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác quý 3 năm 2023

A. Tổng thu ngân sách xã: 3.449.026.337 đồng

(Ba tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó: - Các khoản thu 100%: 48.440.000 đồng
- Các khoản thu theo tỷ lệ %: 277.264.337 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.123.322.000 đồng

B. Tổng chi trên địa bàn xã: 2.569.379.540 đồng.

(Hai tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi đồng)

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển 879.784.000 đồng
- Chi thường xuyên: 1.689.595.540 đồng
(Chi tiết số liệu theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Văn phòng Ủy ban nhân dân xã; Bộ phận tài chính ngân sách xã và Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Uông Thị Kim Yến

Son Bằng, ngày 11 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 63/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND xã Sơn Bằng về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023;

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 11/10/2023 tại trụ sở UBND xã Sơn Bằng tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thành phần bao gồm:

- Bà Ưông Thị Kim Yến- Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
- Ông Hồ Trọng Đức - Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND xã;
- Bà Nguyễn Thị Tuyết - Chức vụ: Chủ tịch UBMT xã;
- Bà Nguyễn Thị Mai - Chức vụ: CC tài chính - Kế toán;
- Bà Nguyễn Thị Thúy - Chức vụ: CC tài chính - Kế toán;
- Bà Phạm Thị Hải Quý - Chức vụ CC Văn phòng TK;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ CC Văn phòng TK.

2. Nội dung:

2.1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý 3 năm 2023

(Chi tiết biểu liệt kê kèm biên bản)

2.2. Hình thức công khai: Niêm yết tại một cửa trụ sở UBND xã; Công thông tin điện tử xã.


2.3. Thời gian công khai: Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 11/11/2023.

2.4. Địa điểm công khai: Tại Trụ sở UBND xã; trên Công thông tin điện tử xã.

2.5. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã phối hợp với Văn phòng UBND xã tổng hợp các ý kiến phản hồi trong quá trình công khai.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày, các thành phần tham gia được thông qua và cùng thống nhất các nội dung./.

LẬP BIÊN BẢN


Phạm Thị Hải Quý

ĐẠI DIỆN HĐND
PHÓ CHỦ TỊCH



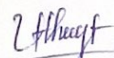
Hồ Trọng Đức


ĐẠI DIỆN UBND XÃ
CHỦ TỊCH




Ưông Thị Kim Yến

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA


Nguyễn Thị Thúy


Nguyễn Thị Mai


Nguyễn Thị Thanh Tâm



Nguyễn Thị Tuyết

UBND Xã: Sơn Bằng

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.878.326.000	3.449.026.337	70,70
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	77.000.000	48.440.000	62,91
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	378.983.000	277.264.337	73,16
3	Thu bổ sung	4.422.343.000	3.123.322.000	70,62
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.422.343.000	1.026.702.000	23,22
	- Bổ sung có mục tiêu		2.096.620.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	4.878.326.000	2.569.379.540	52,67
1	Chi đầu tư phát triển	225.000.000	879.784.000	391,02
2	Chi thường xuyên	4.529.164.000	1.689.595.540	37,30
3	Dự phòng	124.162.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Xã Sơn Bằng

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.349.526.000	4.878.326.000	3.776.318.296	3.449.026.337	70,59	70,70
I	Các khoản thu 100%	77.000.000	77.000.000	48.440.000	48.440.000	62,91	62,91
1	Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	1.970.000	1.970.000	19,70	19,70
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	42.000.000	42.000.000	46.470.000	46.470.000	110,64	110,64
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	850.183.000	378.983.000	604.556.296	277.264.337	71,11	73,16
1	Các khoản thu phân chia	100.183.000	80.183.000	6.062.380	4.849.904	6,05	6,05
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	183.000	183.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	80.000.000	6.062.380	4.849.904	6,06	6,06
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	750.000.000	298.800.000	598.493.916	272.414.433	79,80	91,17
	Thu khác ngân sách						
2.1	Thu tiền sử dụng đất	500.000.000	225.000.000	586.125.250	263.756.363	117,23	117,23
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	13.000.000	3.900.000				
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	157.000.000	47.100.000	12.368.666	8.658.070	7,88	18,38
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.000.000	22.800.000				
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên						
1	Thu bổ sung cân đối	4.422.343.000	4.422.343.000	3.123.322.000	3.123.322.000	70,63	70,63
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.422.343.000	4.422.343.000	1.026.702.000	1.026.702.000	23,22	23,22
				2.096.620.000	2.096.620.000		

